

Bản án số: 369/2023/HS-PT

Ngày 15 – 6 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Võ Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo: **Võ Văn N**, sinh năm 1984 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Ấp VT, xã AC, huyện TB, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Ấp 5, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B (đã chết) và bà Nèang Nh, sinh năm 1945; có vợ là Nèang R, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giữ ngày 10/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Đồng Nai, (*bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai*).

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Đoàn Trọng Ng – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư Đoàn Trọng Ng, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố

Hồ Chí Minh, (có mặt tại điểm cầu trung tâm – Phòng xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị hại, có người làm chứng, nhưng Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn N và Chau Q là bạn cùng quê. Năm 2021, Chau Q có quan hệ tình cảm bất chính với vợ của N là Neàng Ri. Phát hiện sự việc nên nhiều lần N yêu cầu Chau Q và Neàng Ri chấm dứt mối quan hệ trên nhưng sự việc trên vẫn tiếp diễn.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2022, sau khi đã uống rượu, N về phòng trọ của mình tại ấp 5, xã TP, huyện VC thì gặp Chau Q đang uống rượu với một số người khác. Nhớ đến việc Q ngoại tình với vợ mình nên N về phòng trọ của N, lấy 01 con dao giấu ở lưng áo khoác rồi quay lại nơi Chau Q đang uống rượu. Khi đến nơi, N cầm con dao ở tay phải, từ phía sau vung dao lên chém vào đỉnh đầu Chau Q 01 nhát. Lúc này, anh Chau Ch là người uống rượu chung với Chau Q thấy vậy đã sử dụng tay xô N ngã và con dao cũng rơi xuống đất. Cho rằng Chau Ch bênh vực Chau Q nên N nhặt con dao đứng dậy chém một nhát vào đỉnh đầu Chau Ch rồi bỏ đi. Khi quay đi, N ném con dao lại phía sau và trúng trán phải của Chau Ch. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N đến Công an xã TP đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 0793/TgT/2022 ngày 25/7/2022 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai kết luận anh Chau Q bị tổn thương mẻ bản ngoài xương sọ vùng chẩm phải kích thước 1,8cm x 0,8cm, sọ vùng chẩm phải kích thước 06cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Chau Q áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 9% (chín phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 0847/TgT/2022 ngày 09/8/2022 của Trung tâm Pháp y Đồng Nai kết luận anh Chau Ch bị tổn thương sọ thái dương đỉnh trái kích thước 05cm x 0,2cm, sọ trán phải trong chân tóc kích thước 02cm x 0,2cm; Tổn thương mẻ bản ngoài xương sọ vùng trán phải dài khoảng 01cm; Tổn thương mẻ bản ngoài xương sọ vùng đỉnh trái dài khoảng 1,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Chau Ch áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 12% (mười hai phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Chau Q không yêu cầu bồi thường dân sự, đồng thời bãi nại cho bị cáo N. Bị hại Chau Ch yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc và các khoản chi phí khác là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nhưng bị cáo N chưa bồi thường.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao cán sắt màu đen dài 37,8cm. Buộc bị cáo Võ Văn N bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần cho bị hại Chau Ch theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 5377/CT-VKS-P2 ngày 04 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 10/02/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “Giết người” chưa đạt;

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24/02/2023, bị cáo Võ Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án 12 (mười hai) năm tù là nặng, không phù hợp với tội danh và tình tiết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Văn N vẫn giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát với nội dung như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn N đã khai nhận về động cơ và quá trình thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ của vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N phạm tội “Giết người” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Mức án 12 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo N là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Võ Văn N kháng cáo nhưng không có tình tiết nào mới nên đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Luật sư Đoàn Trọng Ng bào chữa cho bị cáo Võ Văn N trình bày:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Văn N phạm tội “Giết người” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng. Tuy nhiên, mức án 12 (mười hai) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo N là quá nghiêm khắc. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến nguyên nhân từ việc bị hại đã có quan hệ bất chính với vợ bị cáo trong một thời gian dài, bị cáo đã khuyên ngăn nhưng bị hại không những không chấm dứt mà còn tiếp tục công khai thách thức bị cáo, dẫn đến việc bị cáo bị kích động thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này, nếu bị hại không có lỗi như trên thì bị cáo đã không phạm tội. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo phạm tội “Giết người” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Thêm nữa, hiện nay bị cáo còn phải nuôi 02 con nhỏ do vợ bị cáo đã bỏ đi khỏi nhà. Vì vậy, theo quan điểm của Luật sư thì bị cáo Võ Văn N chỉ bị xử phạt mức án 09 (chín) năm tù là phù hợp, nên kháng cáo của bị cáo N là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Văn N nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Văn N đã được Luật sư bào chữa theo đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo N phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người làm chứng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở xác định như sau:

[2.1] Xuất phát từ việc anh Chau Q có quan hệ tình cảm ngoài hôn nhân với vợ của Võ Văn N, nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2022, khi thấy anh Chau Q, anh Chau Ch cùng một số người khác đang uống rượu tại khu nhà trọ thuộc ấp 5, xã TP, huyện VC, tỉnh Đồng Nai, bị cáo N đã về phòng trọ của bị cáo lấy 01 con dao dài 37,8cm mang theo đến chỗ anh Chau Q, anh Chau Ch cùng một số người khác đang uống rượu. Khi đến nơi, Võ Văn N đã sử dụng con dao dài 37,8cm mang theo chém một nhát trúng đầu anh Chau Q làm tổn thương mô mềm ngoài xương sọ vùng chẩm phải, sọ vùng chẩm phải, gây thương tích cho anh Chau Q 9% và chém một nhát trúng đầu anh Chau Ch làm mô mềm ngoài xương sọ gây thương tích 12%. Sau khi đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm chém liên tiếp vào đầu anh Chau Q và anh Chau Ch là vị trí trọng yếu trên cơ thể có thể dẫn đến tử vong, nhưng bị cáo N đã bỏ đi và ném con dao lại phía sau trúng vào trán phải của anh Chau Ch.

[2.2] Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Võ Văn N phạm tội “Giết người” thuộc các trường hợp “giết 02 người trở lên” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn N như trên là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đã trực tiếp đe dọa xâm phạm đến tính mạng của các bị hại; hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo N 12 (mười hai) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới nên không đủ cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo N.

[5] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn N tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] Bị cáo Võ Văn N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2023/HS-ST ngày 10/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N phạm tội “Giết người” (chưa đạt);

Xử phạt bị cáo Võ Văn N 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Văn N trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để bảo đảm việc thi hành án theo quy định tại khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 15 tháng 6 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai, An Giang;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu: VP, HS (19b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh